

Bản án số: 88/2019/DS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Bà Phạm Thị Phương;

2 Bà Thị A Mi Na.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 98/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Bàu B, xã Thạnh B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trương Hoàng S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 4, ấp Hội T, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (cả hai vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày: Ngày 20/8/2017 bà có tham gia 01 dây hội tháng 2.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Kim O làm chủ thảo, hội khai ngày 20/8/2017 (âm lịch) và mãn ngày 20/9/2019 (âm lịch) hội gồm 24 phần. Bà có tham gia 01 phần và đóng được 10 kỳ hội sống với số tiền

10.740.000 đồng thì bà O tuyên bố bãi nại và bỏ trốn khỏi địa phương. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Trương Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kim O phải trả cho bà số tiền nài bà đã đóng là 10.740.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trương Hoàng S đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành niêm yết các thông báo và quyết định tố tụng tại nhà, văn phòng ấp và tại Ủy ban nhân dân xã Hội Thanh nơi cư trú của bà O, ông S.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng theo quy định về nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G buộc bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trương Hoàng S có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền 10.740.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trương Hoàng S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Những kiến nghị: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị G vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trương Hoàng S được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà G, bà O, ông S.

[2] Nội dung vụ kiện: Ngày 20/8/2017 bà G có tham gia 01 dây hụi tháng 2.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Kim O làm chủ thảo, hụi khai ngày 20/8/2017 (âm lịch) và mãn ngày 20/9/2019 (âm lịch) hụi gồm 24 phần. Bà G có tham gia 01 phần và đóng được 10 kỳ hụi sống với số tiền 10.740.000 đồng thì bà O tuyên bố bãi nại và bỏ trốn khỏi địa phương. Tuy bà G không có chứng cứ chứng minh việc có tham gia hụi do bà O làm chủ thảo nhưng có người làm chứng bà Nguyễn Thị Cẩm xác định việc bà Cẩm cùng bà O có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng do bà O làm chủ thảo như lời trình bày của bà G. Và bà Cẩm có biên bản hợp đồng góp hụi và danh sách hụi có chữ ký của bà O, trong danh sách có tên bà Nguyễn Thị G và

số chứng minh nhân dân trùng khớp. Như vậy có đủ căn cứ xác định bà G có tham gia đây hội tháng 2.000.000 đồng do bà O làm chủ thảo.

[3] Qua xác minh hiện tại vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trương Hoàng S đã bỏ đi khỏi địa phương, ngoài bà Nguyễn Thị G cũng có nhiều người tham gia hội do bà O làm chủ thảo đã và đang khởi kiện vợ chồng bà O, ông S tại Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh trong đó có bà Nguyễn Thị Cẩm. Việc bà O, ông S bỏ đi khỏi địa phương là nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ hội.

[4] Việc bà O làm chủ thảo ông S có biết và có nhiều lần thay mặt bà O đi thu tiền hội của những người tham gia hội nên có đủ căn cứ để buộc ông S cùng với bà O có nghĩa vụ trả số tiền nợ hội cho bà Nguyễn Thị G là 10.740.000 đồng. Ghi nhận bà G không yêu cầu tính lãi suất.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G nên bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trương Hoàng S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị G không phải chịu án phí,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 30 nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 17/11/2006 về họ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G: Buộc bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trương Hoàng S có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền 10.740.000 (mười triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng. Ghi nhận bà G không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị G có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trương Hoàng S không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trương Hoàng S phải chịu 537.000 (năm trăm ba mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị G không phải chịu án phí. Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền tạm ứng án phí

300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà G đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu số 0026324 ngày 18/12/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trương Hoàng S được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hồ Văn Cường